



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

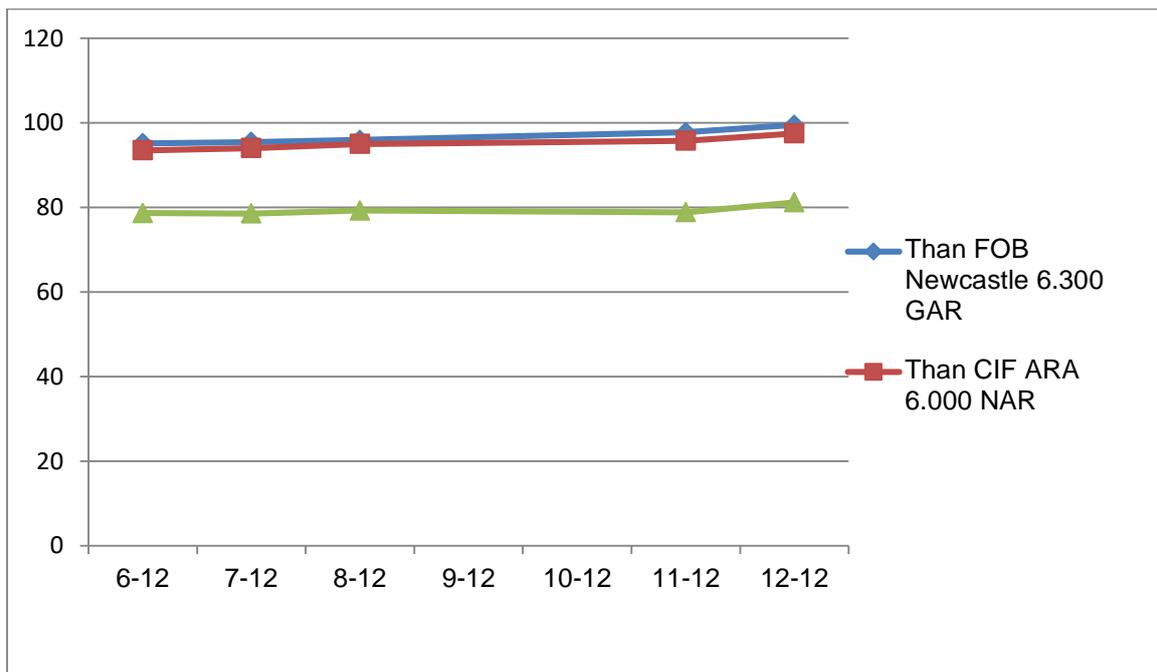
Ngày 13/12/2017

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	99,50	+1,75	102,15	+1,15
CIF ARA 6.000 NAR	97,50	+1,75	96,10	+1,20
FOB Richards Bay 5.500 NAR	81,20	+2,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,75	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	65,50	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,20	+0,50	418,04	+3,93
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	73,45	+0,05	566,51	+0,49
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	85,80	+0,00	661,76	+0,11

### GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 12/12/2017)

## **DIỂM TIN**

### **Việt Nam không thể xuất khẩu 2 triệu tấn than sang Trung Quốc do rào cản chất lượng**

Theo thông báo từ Bộ Công thương Việt Nam, do quy định của Trung Quốc về giới hạn hàm lượng thủy ngân, asen, phosphoric, clo và flo trong than, 2 triệu tấn than đã không được chấp thuận nhập khẩu vào nước này. Các bài kiểm tra cho thấy than của Việt Nam đã không đáp ứng được yêu cầu của Trung Quốc để có thể được tiêu thụ trên thị trường, do đó TKV dự kiến sẽ có khoảng 2,5 triệu tấn than Ông Bí Vàng Danh trong kho dự trữ vào cuối năm 2017. TKV cũng đang tìm kiếm khách hàng từ Thái Lan và Hàn Quốc để xuất khẩu than Ông Bí - Vàng Danh vào năm 2018.

Trong năm tới, Bộ Công thương đã đề xuất Chính phủ cho phép TKV và Tổng Công ty Đông Bắc xuất khẩu 4,05 triệu tấn than, tương đương với mục tiêu năm 2017. Bộ cũng đã đề nghị Chính phủ cho phép TKV ký hợp đồng dài hạn với khách hàng Nhật Bản để bán than chất lượng cao đến năm 2025, hợp đồng này sẽ giúp TKV đảm bảo được phía Nhật Bản cung cấp thêm nhiều khoản vay cho các dự án than và điện. Hiện nay, TKV được phép ký các hợp đồng xuất khẩu than sang Nhật Bản cho đến năm 2020. Trong 11 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu 1,98 triệu tấn than, tăng gần 106% so với năm ngoái, theo số liệu của Hải quan. Nhật Bản là khách hàng lớn nhất trong giai đoạn này với 906.477 tấn than, tăng 80% so với năm trước. Các chuyến hàng đến Trung Quốc chỉ đạt 16.240 tấn trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 11, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

### **Chính quyền bang Queensland chấp thuận khoản vay cho dự án than của Adani**

Thị trường của bang Queensland, bà Annastacia Palaszczuk, đã đệ trình lên Thủ tướng Úc Malcolm Turnbull để chính thức bác bỏ khoản vay liên bang trị giá 900 triệu AUD (tương đương 681 triệu USD) cho dự án than Adani Carmichael ở lưu vực Galilee của Queensland. Mỏ than Carmichael ở Đông Bắc Australia có khả năng cung cấp 60 triệu tấn than mỗi năm. Tập đoàn Adani của Ấn Độ đã nộp đơn xin vay vốn NAIF (Northern Australia Infrastructure Facility) để xây dựng tuyến đường sắt 388 km kết nối các mỏ than với cảng biển.

Bà Palaszczuk cho biết: "Tôi đã viết thư cho Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền phủ quyết của Queensland đối với bất kỳ khoản tài trợ NAIF nào cho các tuyến đường sắt Adani". Adani chưa đưa ra nhận xét chính thức nhưng đại diện của Tập đoàn này cho biết: "Adani Australia sẽ cân nhắc toàn diện và điều chỉnh để hạn chế những khó khăn do việc này mang lại. Adani Australia cam kết 100% với Queensland và chúng tôi có vai trò lớn tại đây". Adani trước đây đã bị các tổ chức tài chính khác từ chối cung cấp tài chính cho dự án này và hiện tại chưa có phương án kêu gọi nguồn vốn thay thế.

### **Giá cước vận tải biển của Trung Quốc tiếp tục tăng**

Theo cảng vụ Tàn Hoàng Đảo, giá cước vận chuyển than từ cảng Tàn Hoàng Đảo ở phía Bắc Trung Quốc đến các cảng Trương Gia Cảng, Thượng Hải và Quảng Châu ở phía Đông và Nam tiếp tục tăng trong tuần tính đến ngày 12/12. Giá cước vận chuyển từ Tàn Hoàng Đảo đến Trương Gia Cảng, thuộc tỉnh Giang Tô, miền Đông Trung Quốc, cho các tàu công suất 20.000 - 30.000 tấn đã tăng lên 76,40 NDT/tấn (11,54 USD/tấn) trong ngày 12/12, cao hơn 11,9 NDT/tấn so với 1 tuần trước đó. Giá cước từ Tàn Hoàng Đảo đến Thượng Hải ở phía Đông Trung Quốc cho các tàu có công suất 40.000 - 50.000 tấn cũng tăng 11,70 NDT/tấn lên 68,40 NDT/tấn trong cùng thời gian này. Giá cước từ Tàn Hoàng Đảo đến Quảng Châu ở miền Nam Trung Quốc cho tàu công suất 50.000 - 60.000 tấn cũng tăng 9,60 NDT/tấn trong tuần lên 74,40 NDT/tấn vào thứ 3. Cảng vụ cho biết các NMNĐ ở hạ lưu tăng cường mua than trong mùa đông cao điểm đã thúc đẩy thị trường vận tải biển. Trong khi đó, các kho dự trữ than tại cảng Tàn Hoàng Đảo đạt mức 6,68 triệu tấn vào ngày 12/12, tăng từ 6,49 triệu tấn vào ngày 5/12.

(Nguồn: Platts)

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	11,95	+0,05
	Queensland	Nhật Bản	13,50	+0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	13,85	+0,05
<b>Panamax</b>	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,25	+0,00

(70.000 tấn)	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,25	+0,15
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,60	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,85	+0,15
	Úc	Trung Quốc	12,20	+0,00
	Úc	Ấn Độ	13,60	+0,00

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 12/12/2017)